TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2022/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban tH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu:

Họ và tên: Anh **Chử Văn H**; Sinh năm: 1982

HKTT và hiện trú tại: Thôn Đ, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

Họ và tên: Chị **Phạm Thị H1**; Sinh năm: 1990

HKTT: Thôn Đ, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

Hiện trú tại: Thôn LỐ, xã LH, huyện VG, tỉnh HY

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Chử Thị QA**; Sinh ngày: 30/10/2008

Cháu **Chử PA**; Sinh ngày: 31/5/2017

Cháu **Chử HA**; Sinh ngày: 20/11/2018

Đều HKTT: Thôn Đ, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

Người đại diện cho cháu Chử Thị QA: Anh Chử Văn H (Bố đẻ cháu Chử Thị QA)

Người đại diện cho cháu Chử PA và cháu Chử HA: Chị Phạm Thị H1 (Mẹ đẻ cháu Chử PA, Chử HA)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]: Anh Chử Văn H và chị Phạm Thị H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PC, huyện VG, tỉnh HY ngày 21/01/2008, đây là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu chung sống, anh chị hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng.

Từ khoảng năm 2020, do có sự thay đổi về công việc nên anh chị ít quan tâm, chăm sóc nhau, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ với nhau, có lần xảy ra xô xát. Mặc dù đã được gia đình động viên, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn tới anh chị không thể chung sống cùng với nhau.

Đến nay, đã hơn 6 tháng ly thân mà anh chị không thể hàn gắn, đoàn tụ được, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị H1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung trong hôn nhân đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả anh H và chị H1 đều thật sự tự nguyện ly hôn do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Chử Văn H và chị Phạm Thị H1.

[Về con chung]: Anh Chử Văn H và chị Phạm Thị H1 cùng xác nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Chử Thị QA sinh ngày 30/10/2008, cháu Chử PA sinh ngày 31/5/2017 và cháu Chử HA sinh ngày 20/11/2018.

Từ khi vợ chồng ly thân, chị H1 đưa cháu PA và cháu HA về trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, còn lại cháu QA ở cùng với anh H.

Nay ly hôn, anh H và chị H1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Chử Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chử Thị QA đến khi cháu QA thành niên.

Giao chị Phạm Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chử PA và cháu Chử HA đến khi các cháu PA, HA thành niên.

Anh chị không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các con chung nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Chử Văn H và chị Phạm Thị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Chị Phạm Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Chử Văn H và chị Phạm Thị H1 đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Chử Văn H và chị Phạm Thị H1 cùng xác nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Chử Thị QA sinh ngày 30/10/2008, cháu Chử PA sinh ngày 31/5/2017 và cháu Chử HA sinh ngày 20/11/2018.

Anh H và chị H1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Chử Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chử Thị QA đến khi cháu QA thành niên.

Giao chị Phạm Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chử PA và cháu Chử HA đến khi các cháu PA, HA thành niên.

Anh H và chị H1 không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, anh H, chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức:

Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H1 tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010740 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị H1 đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã PC;
(ĐKKH số 12 ngày 28/01/2008)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy